Thứ Năm, Ngày 7 Tháng 9 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

" VN-Index giằng co quanh mức 1,245 điểm "

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, thanh khoản giảm nhẹ, hai chỉ số chính diễn biến trái chiều cho thấy tâm lý lưỡng lự của nhà đầu tư.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 2.36 điểm, tương ứng với 0.19%, đạt 1,243.1 điểm; HNX-Index tăng 0.78 điểm (0.3%), đạt 256.14 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 24.7 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,127 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 887 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở HPG và SSI.

▶ GAS (+1.38%), GVR (+1.82%) và TCB (+1.56%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-0.78%), VHM (-1.43%) và VIC (-1.3%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Sản xuất phụ trợ và Chế biến thủy sản là 2 nhóm ngành tăng ấn tượng trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như: PNJ và VHC.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Nhìn chung, xu hướng chính của thị trường vẫn là xu hướng tăng. Khi tiệm cận vùng kháng cự 1,250 – vùng đỉnh cũ giữa tháng 8, thị trường có nhịp rung lắc và giảm điểm là điều bình thường khi những nhà giao dịch ngắn hạn bắt đầu chốt lời. Đây là khu vực cần quan sát thêm, khi thị trường cần tích lũy thêm vài phiên thì mới đủ lực để vượt hẳn vùng 1,250 trong kịch bản cơ sở. Hiện tại vùng kháng cự vẫn là 1,250.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,244	-0.1	0.2	0.1	17.1	1.9	4,982,703
VN30 Index	1,255	-0.4	0.3	-1.1	13.9	1.8	3,567,657
VN Midcap	1,796	0.5	6.4	7.4	16.3	1.6	881,161
VN Smallcap	1,471	0.6	2.2	-3.5	24.5	1.1	257,097
HNX Index	256	0.3	4.3	-9.8	28.1	1.4	294,060
UpCom	95	0.1	2.2	4.7	13.4	1.8	1,111,704

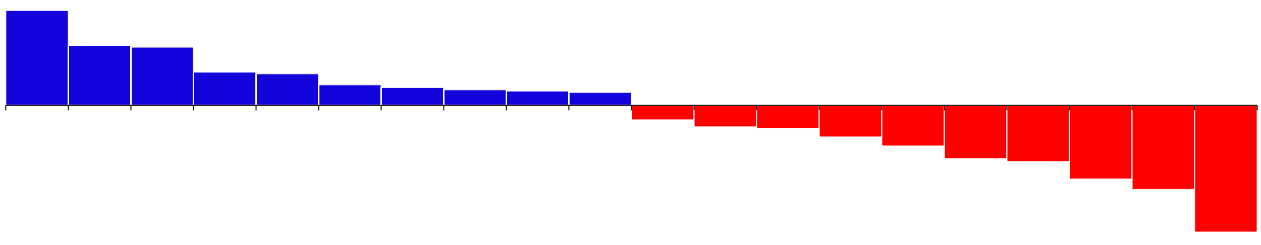
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.4	2.1	32.4	0.8	21.6	3.2	111,056
Bảo hiểm	-0.2	-3.5	1.9	-16.7	18.4	1.6	46,354
Bất động sản	-0.4	-3.8	19.4	-18.4	16.6	1.7	893,044
CNTT	-1.3	13.7	44.6	29.8	23.4	4.5	139,383
Dầu khí	0.6	-1.6	42.7	4.8	44.7	2.6	64,792
Dịch vụ tài chính	-0.1	12.3	96.3	32.8	31.3	1.9	184,269
Tiện ích	0.3	0.3	9.2	-4.6	12.3	2.2	331,018
Du lịch và Giải trí	-0.6	0.1	-6.6	-14.5	n.a	9.2	95,056
Hàng & DV CN	-0.4	1.4	23.0	5.9	13.4	1.8	140,420
Hàng CN & Gia dụng	2.3	2.1	5.5	-2.6	11.6	1.9	54,670
Hóa chất	0.8	2.2	40.8	-12.4	8.6	1.6	184,279
Ngân hàng	0.0	-0.6	27.8	16.3	9.5	1.8	1,864,002
Ô tô và phụ tùng	0.4	4.2	31.0	5.4	14.2	1.2	23,486
Tài nguyên Cơ bản	-0.7	4.5	56.5	15.5	28.9	1.6	219,129
Th.phẩm & Đồ uống	-0.1	-0.1	0.5	-12.1	22.2	3.3	500,073
Truyền thông	-0.7	-4.6	31.9	-27.4	15.9	0.9	1,162
Xây dựng và Vật liệu	0.5	3.0	53.5	-0.9	25.5	1.4	120,291
Y tế	0.8	2.1	26.5	19.2	15.7	2.3	38,537

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	0.1	1.7	2.8	0.8	1.4	-4.5
USD/JPY	147	-0.1	1.3	3.5	5.2	12.5	2.6
USD/CNY	7	0.1	0.9	1.9	2.7	6.2	5.2
KRW/USD	1,335	0.4	1.0	2.2	2.4	5.5	-3.5
EUR/USD	1	0.1	1.2	2.7	-0.2	-0.1	-6.6
USD/VND	24,068	0.0	-0.1	1.4	2.5	1.8	2.0
Dầu Thô	87	-0.4	6.8	6.4	20.2	8.6	6.4
Xăng	237	-8.9	-15.6	-15.5	-10.2	-3.6	2.7
Khí đốt	3	0.3	-10.0	-7.6	8.1	-43.8	-67.9
Than	160	-0.3	2.6	16.8	19.0	-60.4	-64.5
Vàng	1,918	0.1	-1.1	-0.9	-1.1	5.2	11.6
Thép cuộn	3,947	-0.5	0.1	-1.3	3.7	-4.8	-0.9

Đóng góp vào VN Index



GAS	GVR	TCB	PNJ	SAB	OCB	FTS	CTG	DXG	MSB	SSI	STB	MSN	SSB	VNM	FPT	HPG	VIC	VHM	VCB
(1.38%)	(1.82%)	(1.56%)	(3.82%)	(0.94%)	(2.42%)	(6.46%)	(0.00%)	(2.70%)	(0.67%)	(-1.03%)	(-0.15%)	(-0.85%)	(-1.26%)	(-0.63%)	(-1.11%)	(-1.21%)	(-1.30%)	(-1.43%)	(-0.78%)

[Chuyên viên phân tích]
Nguyễn Phương Thảo
☎ (84-28) 6299 - 8004
✉ thao.np@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích]
Lê Đức Tiến
☎ (84-28) 6299 - 8011
✉ tien.ld@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1)GDA – Tài nguyên Cơ bản: Lên thị trường UPCoM, Tôn Đông Á mở ra cơ hội cho nhà đầu tư dài hạn và giá trị. 114.69 triệu cổ phiếu Công ty cổ phần Tôn Đông Á (mã GDA) sẽ chính thức giao dịch trên UPCoM với giá chào sàn 30,000 đồng/cổ phiếu vào ngày 7/9.

2)Công ty bất động sản Nhật Nam – Bất động sản: Tổng giám đốc Công ty bất động sản Nhật Nam – Bà Vũ Thị Thúy bị tạm giữ với cáo buộc cung cấp thông tin đầu tư sai sự thật về bất động sản để lừa đảo.

3)MWG – Bán lẻ: Cổ phiếu vừa tăng trở lại, lãnh đạo của Thế giới Di động – Ông Đoàn Hiểu Em – đăng ký bán 1 triệu cổ phiếu, ước tính thu về 55 tỷ đồng.

4)PDR – Bất động sản: Fitch Ratings – tổ chức xếp hạng tín dụng quốc tế hạ mức Xếp hạng mặc định dài hạn của Phát Đạt (PDR) xuống 'B-' từ 'B', triển vọng tiêu cực.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu – PSH

PSH – Điện, nước & xăng dầu khí đốt: Lùi thời hạn trả lãi trái phiếu, cổ phiếu liên tục tăng kịch trần. Chốt phiên 7/9, thị giá tăng kịch trần phiên thứ 3 liên tiếp lên mức giá 13,700 đồng/cổ phiếu, tương ứng mức tăng hơn 170% kể từ đầu năm.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	9/6/2023	9/7/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dầu khí	60.7	140	253	157	
2	Truyền thông	50.6	1	2	1	
3	Công nghệ Thông tin	46.3	273	354	242	
4	Hàng cá nhân & Gia dụng	42.5	179	294	206	
5	Y tế	33.9	38	33	25	
6	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	23.1	230	279	226	
7	Xây dựng và Vật liệu	21.9	1,664	2,071	1,699	
8	Ngân hàng	21.3	3,408	4,216	3,476	
9	Bảo hiểm	21.2	37	62	51	
10	Hóa chất	13.2	1,016	1,019	900	
11	Tài nguyên Cơ bản	9.6	2,809	1,876	1,711	
12	Thực phẩm và đồ uống	9.1	1,360	1,548	1,418	
13	Du lịch và Giải trí	6.1	139	144	136	
14	Bất động sản	5.9	6,807	6,260	5,912	
15	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-3.1	1,141	1,138	1,175	
16	Dịch vụ tài chính	-3.4	3,418	3,244	3,359	
17	Ô tô và phụ tùng	-4.7	263	264	277	

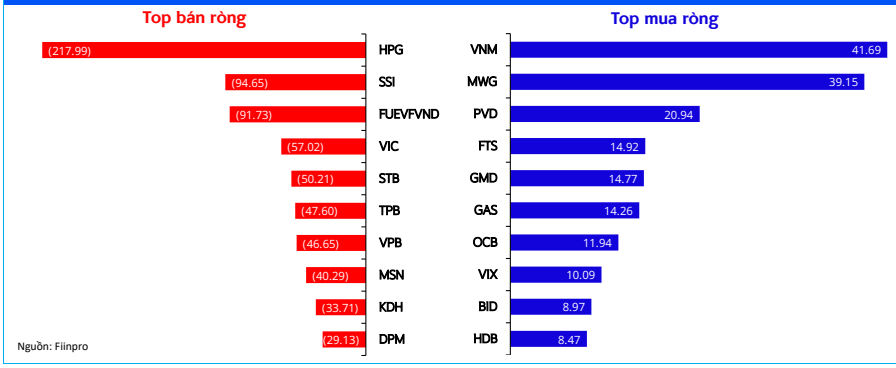
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	12,150	4.7	7.5	92.6	147	448.7	
MBB	MBBank	Ngân hàng	19,300	0.3	5.8	29.8	146	430.7	
SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng	12,750	0.8	4.1	51.2	75	451.9	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	35,750	1.6	5.5	38.3	99	322.7	
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	19,650	-0.5	3.4	29.9	83	325.5	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	28,650	-1.2	6.1	59.2	18	928.7	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	97,900	-1.1	4.6	46.4	86	299.8	
VPB	VPBank	Ngân hàng	21,750	-0.2	4.3	21.5	42	441.8	
MSB	MSB Bank	Ngân hàng	15,000	0.7	7.5	20.0	86	267.6	
DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	12,050	6.6	8.1	79.3	255	165.0	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	26,500	1.7	5.6	48.5	112	220.0	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	15,900	1.9	7.1	80.6	135	200.8	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	55,100	-1.4	0.9	14.8	26	485.7	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	84,200	3.8	4.7	-6.3	188	151.6	
NLG	BĐS Nam Long	Bất động sản	39,650	1.0	5.2	27.9	89	194.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	84,200.0	3.8	4.7	-6.3	4.5	84.20	
HTN	Hưng Thịnh Incons	Bất động sản	21,600.0	4.9	10.5	76.3	8.6	21.60	
NBB	577 CORP	Bất động sản	22,900.0	5.0	7.8	78.2	6.0	22.90	
DC4	Xây dựng DIC Holdings	Xây dựng và Vật liệu	13,600.0	-1.4	12.9	101.8	9.6	13.60	
LHG	KCN Long Hậu	Bất động sản	29,000.0	0.2	5.8	35.8	3.6	28.80	
PTL	Petroland	Bất động sản	5,150.0	6.8	22.6	58.5	18.9	5.15	
DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	12,050.0	6.6	8.1	79.3	6.5	12.05	
TDG	Đầu tư TDG Global	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,920.0	2.3	9.3	46.7	8.6	4.92	
PLP	SX và CN Nhựa Pha Lê	Hóa chất	5,150.0	0.0	2.8	25.6	1.2	5.15	
SJF	Đầu tư Sao Thái Dương	Hóa chất	4,260.0	0.0	2.2	31.1	0.7	4.26	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

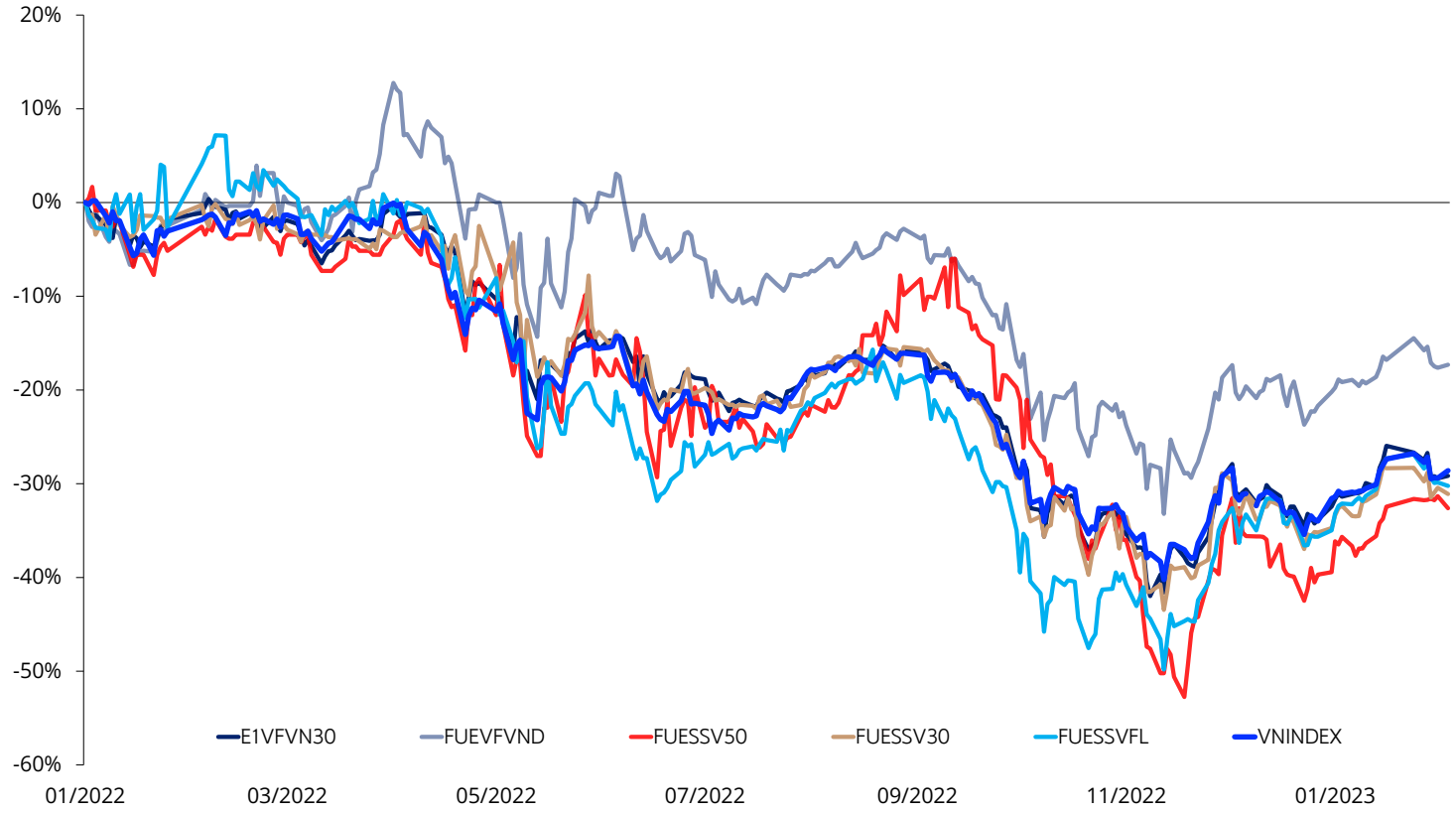
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
9/7/2023	1,226.2	2,113.3	-887.1
9/6/2023	1,441.1	1,552.4	-111.2
9/5/2023	1,556.4	1,943.8	-387.4
8/31/2023	2,276.9	1,821.7	455.2
8/30/2023	1,404.7	878.8	525.9
8/29/2023	1,432.0	1,630.7	-198.7
8/28/2023	1,477.0	1,344.5	132.5
8/25/2023	1,089.1	1,933.3	-844.1
8/24/2023	1,361.1	1,126.8	234.3
8/23/2023	1,783.4	2,338.6	-555.1
8/22/2023	1,536.1	2,261.1	-725.1
8/21/2023	2,664.6	2,570.8	93.9
8/18/2023	2,554.7	2,126.0	428.7
8/17/2023	1,931.7	1,811.0	120.7
8/16/2023	1,227.3	1,251.1	-23.8
8/15/2023	1,063.2	1,597.3	-534.1

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	21,620	-0.1%	1.1%	24.8%	532,000	11.6	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	18,990	0.0%	0.3%	35.2%	7,200	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	19,960	1.3%	3.4%	39.1%	1,093,800	21.8	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	27,600	0.2%	3.2%	23.2%	3,989,400	110.6	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	16,540	-0.1%	1.7%	27.7%	105,600	1.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,460	0.7%	1.0%	23.9%	25,200	0.4	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	14,800	-0.6%	0.3%	24.2%	4,400	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	9,130	0.1%	2.2%	26.5%	2,600	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,230	-0.2%	0.6%	23.8%	55,000	0.5	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,160	1.0%	6.5%	37.8%	2,200	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	11,230	1.4%	1.5%	33.4%	48,000	0.5	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	11,440	0.0%	2.9%	n.a	1,000	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,500	2.7%	-23.1%	n.a	6,300	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	340.9	-41.6	-45.0	-0.8	26.0	1.0	1.83	1.8	12.1	60.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.9	0.1	0.1	-9.4	47.3	1.0	1.56	1.8	13.1	47.8
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	187.3	-3.7	-7.6	12.1	36.0	0.8	1.27	1.4	9.5	83.8
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	862.2	-42.5	-29.1	2.6	30.8	0.9	1.90	1.9	10.9	86.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	0.7	27.9	0.9	1.70	1.7	13.0	43.4
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	4.4	0.1	0.4	-4.8	33.5	0.9	1.72	1.8	12.4	60.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.2	-0.4	-1.7	25.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-0.3	24.2	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	25.9	0.0	10.2	-0.8	34.2	0.9	1.72	1.8	12.4	61.0
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	4.7	0.0	0.4	n.a	33.9	1.2	1.46	1.5	13.9	45.2
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.1	0.5	8.7	n.a	22.3	1.0	1.47	1.5	9.1	67.4
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.8	5.1	n.a	n.a	1.1	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.9	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.